

Bản án số: 143/2022/HS-ST
Ngày: 26/9/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hòa;
2. Bà Mai Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2022/HSST ngày 08/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Cao C, sinh năm 1981 tại Thanh Hóa; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường G, Khu phố 3, phường Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Lê Cao S và bà Hoàng Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01 tiền án, bản án số: 207/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2020; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số: 160/2010/HSST ngày 29/9/2010 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số: 163/2011/HSST ngày 30/8/2011 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số: 105/2014/HSST ngày 25/6/2014 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/03/2022 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH X; địa chỉ: đường H và số đường K, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Hồ Huỳnh Tiến D, sinh năm: 1990; địa chỉ: đường Đ, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Diệp Vinh Q, sinh năm: 1984; địa chỉ thường trú: chung cư G, phường G, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1957; địa chỉ: đường G, Khu phố 3, phường Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 25/3/2022, Lê Cao C điều khiển xe máy hiệu Luvias màu trắng, biển số: 59U1 - 611.48 từ nhà chạy trên nhiều tuyến đường nhằm mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến góc đường số 28 và đường số 41 thuộc khu phố 5, phường P, Quận 7 thì C thấy có 01 xe ô tô hiệu Volvo màu trắng, biển số: 50LD - 173.33 đang đậu, không có người trông coi, C điều khiển xe máy đến gần xe ô tô hiệu Volvo màu trắng, biển số 50LD - 173.33, rồi quan sát xung quanh không thấy ai, C đi đến gần kính chiếu hậu bên phải của xe ô tô, dùng 02 tay bẻ gãy kính chiếu hậu bên phải của xe và dùng 01 cây kim bằng kim loại, dài khoảng 30cm đã chuẩn bị sẵn, cắt đứt dây điện nối kính chiếu hậu và xe. Sau khi bẻ được kính chiếu hậu bên phải, C cắt vào cốp xe máy, tiếp tục đi vòng qua kính chiếu hậu bên trái của xe ô tô, dùng 02 tay bẻ gãy kính chiếu hậu và dùng kim cắt đứt dây điện nối kính chiếu hậu và xe. C cầm kính chiếu hậu vừa bẻ được đi ra chỗ xe máy của C, bỏ vào cốp xe máy rồi lên xe chuẩn bị tẩu thoát thì bị anh Hồ Huỳnh Tiến D và anh Võ Duy T phát hiện, khống chế, bắt giữ và bàn giao C cùng tang vật cho Công an phường P, Quận 7 để xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Lê Cao C đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên.

Kết luận định giá tài sản số: 106/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 31/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7, tại thời điểm bị chiếm đoạt 02 kính chiếu hậu ô tô nhãn hiệu Volvo màu trắng, biển số: 50LD-173.33 có giá trị 74.708.000 (Bảy mươi bốn triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn) đồng.

Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) kính chiếu hậu màu trắng mã số E9 0411562, tài sản bị Lê Cao C trộm cắp là tài sản của Công ty TNHH X, địa chỉ: đường H và đường K, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại 02 kính chiếu hậu cho Công ty TNHH X, do anh

Hồ Huỳnh Tiến D là đại diện theo ủy quyền (theo Quyết định xử lý vật chứng số 37/QĐ-CSĐT(ĐTTH) ngày 16/6/2022).

- 01 (một) cây kìm bằng kim loại, dài khoảng 30cm, đây là công cụ C dùng để cắt dây điện nối kính chiếu hậu và xe ô tô.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu trắng, biển số 59U1-611.48, số khung RLCL1SK10EY011644, số máy 1SK1-011655, đã qua sử dụng, đây là phương tiện C sử dụng để đi trộm cắp tài sản. C khai xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu trắng, biển số 59U1-611.48 là của bà Hoàng Thị T (mẹ C) mua với giá 10.000.000 đồng, chưa sang tên đổi chủ. Ngày 25/3/2022, C mượn xe để đi mua cơm nhưng không đi mua cơm mà đi trộm cắp tài sản, việc C lấy xe đi trộm cắp tài sản bà T không biết. Bà Hoàng Thị T trình bày: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu trắng, biển số 59U1-611.48 do bà mua lại của ông Diệp Vinh Q, HKTT: Chung cư G, phường G, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 10.000.000 đồng vào khoảng năm 2020, để C dùng chở bà T đi khám bệnh và thỉnh thoảng C dùng để đi lại, việc mua bán xe không có giấy tờ mua bán và chưa sang tên đổi chủ. Việc C sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản bà T không biết.

Kết quả xác minh chủ sở hữu là ông Diệp Vinh Q, HKTT: chung cư G, phường G, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Xác minh nơi thường trú, ông Diệp Vinh Q không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe trên.

Về dân sự: Anh Hồ Huỳnh Tiến D là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH X, địa chỉ: đường H và đường K, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Bà Hoàng Thị T có yêu cầu nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu trắng, biển số 59U1-611.48.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số: 108/CT-VKSQ7 ngày 08/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Lê Cao C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Cao C từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về phần dân sự: Ông Hồ Huỳnh Tiến D là đại diện hợp pháp của Công ty TNHH X đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 25/3/2022, Lê Cao C điều khiển xe máy từ nhà chạy trên nhiều tuyến đường nhằm mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến góc đường số 28 và đường số 41 thuộc khu phố 5, phường P, Quận 7 thì C thấy có 01 xe ô tô hiệu Volvo màu trắng, biển số: 50LD - 173.33 đang đậu, không có người trông coi, C điều khiển xe máy đến gần xe ô tô hiệu Volvo màu trắng, biển số 50LD - 173.33, rồi quan sát xung quanh không thấy ai, C đi đến gần, dùng 02 tay và dùng 01 cây kim bằng kim loại, dài khoảng 30cm đã chuẩn bị sẵn, bẻ gãy và cắt đứt dây điện nối kính chiếu hậu với xe ô tô. Sau khi bẻ được kính chiếu hậu, C bỏ vào cốp xe máy rồi lên xe chuẩn bị tẩu thoát thì bị anh Hồ Huỳnh Tiến D và anh Võ Duy T phát hiện, khống chế, bắt giữ và bàn giao C cùng tang vật cho Công an phường P, Quận 7 để xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Lê Cao C đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 106/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 31/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7, tại thời điểm bị chiếm đoạt 02 kính chiếu hậu ô tô nhãn hiệu Volvo màu trắng, biển số: 50LD-173.33 có giá trị 74.708.000 (Bảy mươi bốn triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn) đồng.

Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản trị giá 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Bản án số: 207/2017/HSST ngày 21/9/2017 xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo là tảo bạo, liêu lĩnh, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội để có tiền tiêu xài. Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm khắc để có đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 29/9/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số: 160/2010/HSST; ngày 30/8/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số: 163/2011/HSST; ngày 25/6/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số: 105/2014/HSST

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Hồ Huỳnh Tiến D là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH X đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xử lý vật chứng:

- 02 (hai) kính chiếu hậu màu trắng mã số E9 0411562, là tài sản của Công ty TNHH X. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại 02 kính chiếu hậu cho Công ty TNHH X - do anh Hồ Huỳnh Tiến D là đại diện hợp pháp là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với chiếc xe biển số: 59U1-611.48; loại xe: hai bánh từ 50-175 cm³; số loại: LUVIAS; nhãn hiệu: YAMAHA; màu sơn: Trắng đen; số khung: RLCL1SK10EY011644; số máy 1SK1011655 là phương tiện Lê Cao

C sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xe do ông Diệp Vinh Q (thường trú: Chung cư G, phường G, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Bà Hoàng Thị T khai đã mua lại xe của ông Q với giá 10.000.000 đồng vào năm 2020 với mục đích làm phương tiện đi lại, không làm thủ tục sang tên. Bị cáo mượn chiếc xe trên của bà Hoàng Thị T để đi mua cơm, bị cáo sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản bà không biết. Xác minh tại địa chỉ: chung cư G, phường G, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông Diệp Vinh Q có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng bỏ đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu. Do vậy, tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp chiếc xe biển số: 59U1-611.48; loại xe: hai bánh từ 50-175 cm³; số loại: LUVIAS; nhãn hiệu: YAMAHA; màu sơn: Trắng đen; số khung: RLCL1SK10EY011644; số máy 1SK1011655. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe cho bà Hoàng Thị T.

- 01 (một) cây kìm bằng kim loại, dài khoảng 30cm, là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Cao C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Cao C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Cao C 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/03/2022.

2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kìm bằng kim loại, dài khoảng 30 cm (đã qua sử dụng).

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp chiếc xe biển số: 59U1-611.48; loại xe: hai bánh từ 50-175 cm³; số loại: LUVIAS; nhãn hiệu: YAMAHA; màu sơn: Trắng đen; số khung: RLCL1SK10EY011644; số máy 1SK1011655. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe cho bà Hoàng Thị T.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 103 ngày 30/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Thúy)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Đào Lê Anh